

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 07/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Lý Ba Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo **Nông Văn C**, sinh năm 1972 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Xóm ĐM, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Lăng Thị Y; vợ: Lê Thị K O; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 43/2007/HSPT ngày 20/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm tuyên phạt Nông Văn C 24 tháng tù về hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 625 ngày 30/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn C bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 12/2019/HSST ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử bị cáo Nông Văn C 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 25/9/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Triệu Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Vi Khánh Phương - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Lê Thị M, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2- Bà Lê Thị K O, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2- Anh Nông Thái T, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, Nông Văn C, sinh năm 1972, trú tại Xóm ĐM, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1-135.37 của bà Lê Thị K O (là vợ của C) đi đến khu vực xóm Kẹ, xã LM mục đích để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi C đi qua nhà bà Triệu Thị T, sinh năm 1970 tại Xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện không có ai ở nhà, cửa nhà bà T đang khép hờ không khoá nên C đi vào sân nhà bà T dựng xe ở sân nhà và đi bộ lên hiên nhà nhìn qua cửa sổ đang mở quan sát thấy có 03 bao chè búp khô đặt trên giường sát cửa chính đi vào nhà. C nảy sinh ý định trộm cắp số chè trên với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó C đã điều khiển xe đi hướng xã TX để tìm người mua chè thì biết nhà bà Lê Thị M, sinh năm 1950, trú tại xóm LT, xã TX thu mua chè khô nên C điều khiển xe mô tô quay lại nhà bà T. Khi đến nơi C mở cửa đi vào trong nhà dỡ 03 bao nilon đựng chè búp khô vào thành 02 bao rồi buộc lên xe mô tô chở đến nhà bà M để bán chè. Khi đi đến nơi C đã nói với bà M 02 bao chè búp khô là chè của C do đi xây nhà tại xóm Làng Mười, xã Dân Tiến họ trả tiền công mà có, mục đích để bà M mua 02 bao chè trên. Sau khi kiểm tra bà M trả giá 90.000 đồng/kg, C đồng ý bán. Sau khi cân 02 bao chè lên được khối lượng 23,7kg (đã trừ bì), bà M trả cho C 2.130.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm 03 bao chè búp khô, ngày 19/10/2022 bà T đã làm đơn trình báo đến Công an xã LM đề nghị điều tra vụ việc.

Công an xã LM đã xác định Nông Văn C là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 bao chè búp khô của bà T và thu giữ số chè mà C đã trộm cắp và niêm phong vật chứng. Nông Văn C, sau khi bán chè cho bà M, C đã đi đến xã LH để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 1.430.000 đồng, còn 700.000 đồng chưa sử dụng C đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 20/10/2022 Công an đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành cân số chè búp là vật chứng của vụ án do Nông Văn C trộm cắp đã xác định được tổng trọng lượng (khối lượng) là: 25,2 kg (đã trừ bì), đồng thời đã trưng cầu định giá tài sản trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Võ Nhai kết luận: Giá trị 25,2kg chè búp khô có giá 2.938.300 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSVN ngày 09/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nông Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo C trả cho bà M số tiền 1.430.000 đồng;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bà Lê Thị M số tiền 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền C có do bán chè trộm cắp. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm mũ kín nửa đầu; 01 đôi giày vải của Nông Văn C (tất cả đều đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thu: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát; về trách nhiệm dân sự phía bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì; về hình phạt đề nghị xử bị cáo 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên

quan, lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 19/10/2022 tại nhà bà Triệu Thị T, sinh năm 1970, ở Xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn C đã có hành vi trộm cắp 25,2 kg chè búp khô trị giá 2.938.300 đồng của bà T. Mục đích C trộm cắp số chè trên để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội có sự chuẩn bị, lợi dụng sự sơ hở của nhà bà T để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, trình độ học vấn thấp (2/10), bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ trên tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị xử phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, không lấy đó làm bài học cho bản thân, có ý thức coi thường pháp luật, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly xã hội để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa C.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- Số tiền 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo là số tiền C có do bán chè trộm cắp, cần trả cho người mua chè là bà M.

- 01 (một) áo khoác màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm mũ kín nửa

đầu; 01 đôi giày vải (tất cả đều đã qua sử dụng) của bị cáo C không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Triệu Thị T đã nhận lại số chè bị mất, tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Bà Lê Thị M đề nghị C trả lại số tiền 2.130.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 700.000 đồng của C nay trả cho bà M, số còn lại 1.430.000 đồng cần buộc bị cáo C phải trả lại cho bà M.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của bà Lê Thị M mua 25,2kg chè búp khô của của bị cáo C, quá trình điều tra xác định bà M không biết việc Nông Văn C trộm cắp được mà có. Do vậy, không xử lý bà M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bà Lê Thị K O cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 20E1-135.37, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Lê Thị K O (là vợ của C), bà O cho C mượn xe nhưng không biết C dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó không xử lý đối với bà O về hành vi đồng phạm. Ngày 15/11/2022 cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Lê Thị K O quản lý và sử dụng.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nông Văn C 21 (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (26/10/2022).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn C 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nông Văn C trả cho bà Lê Thị M số tiền 1.430.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án*

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bà Lê Thị M số tiền 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền C có do bán chè trộm cắp. (Theo Giấy ủy nhiệm chi số 1 ngày 06/01/2023 của Kho bạc Nhà nước huyện Võ Nhai).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm mũ kín nửa đầu; 01 đôi giày vải của Nông Văn C.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm và tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 09/01/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN TIỀN HÀNH TỐ TỤNG THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

Nguyễn Tất Thắng